

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 108

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm hai mươi tám, dòng thứ hai đếm từ dưới lên, xem từ câu “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”, chúng ta hãy đọc đoạn văn này.

“*Điều chúng sanh, tuyên diệu lý. Điều giả, hòa dã. Chúng sanh giả, nhất thiết hữu tình dã. Tuyên giả, thị dã. Diệu lý giả, Thật Tướng chi Lý Thể, diệc tức Pháp Hoa Phật chi tri kiến dã. Khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến, nãi tuyên diệu lý dã*” (“Điều chúng sanh, tuyên diệu lý”: “Điều” là điều hòa. “Chúng sanh” là hết thảy các hữu tình. “Tuyên” là chỉ dạy. “Diệu lý” là Thật Tướng Lý Thể, mà cũng chính là “tri kiến của Phật” trong kinh Pháp Hoa. Khai tri kiến của Phật, chỉ bày tri kiến của Phật, chính là “tuyên diệu lý”). Chúng ta xem đoạn này, đoạn này thuộc về hạnh môn thù thắng của Phổ Hiền. Đoạn trước giảng về phá mê khai ngộ, vô cùng trọng yếu. Nếu chúng ta mê chẳng giác, chư Phật, Bồ Tát dẫu từ bi cũng chẳng giúp được. Do vậy, đặt phá mê khai ngộ lên trước, rồi sau đấy mới dạy chúng ta lìa khổ được vui như thế nào. Kinh giáo được xếp theo thứ tự thuận như thế đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn, khiến cho chúng ta nghĩ trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”. Kẻ hữu duyên là ai? Kẻ có thể tín, giải, hành, chứng, đó là kẻ hữu duyên. Điều kiện thứ nhất đối với kẻ hữu duyên là kẻ ấy có trí huệ, có năng lực phân biệt đúng, sai, tà, chánh. Thiếu điều kiện này sẽ không được. Thiếu điều kiện này thì Phật xuất hiện, Bồ Tát xuất hiện, kẻ ấy chẳng tin tưởng. Phật, Bồ Tát vì kẻ ấy thị hiện, diễn nói, kẻ ấy nghe nhưng chẳng hiểu, đúng là vô duyên, nên chư Phật, Bồ Tát dẫu từ bi vẫn chẳng thể gia hộ. Trọn đủ điều kiện trên đây, giác chứ chẳng mê, hãy tiếp nhận kinh văn này sẽ bèn bi và trí cứu khổ. Bồ Tát giúp chúng ta lìa khổ được vui, thứ nhất là tâm đại bi, tâm từ bi thúc đẩy. Tâm từ bi ấy lưu lộ từ tự tánh, nó là Tánh Đức. Chỉ cần kiến tánh, nó sẽ tự nhiên lưu lộ. Lòng từ bi ấy chẳng có điều kiện, nên kinh thường nói “*vô duyên Đại Từ, đồng thể Đại Bi*”. Từ là giúp kẻ khác được vui, Bi là giúp người khác lìa khổ, đều chẳng có điều kiện. “*Vô duyên*” là vô điều kiện, hãy nên làm theo cách như vậy, giống như lòng yêu thương, che chở của cha mẹ đối với con cái chẳng có điều kiện. Chư Phật, Bồ Tát sau khi minh tâm kiến tánh, biết hết thảy chúng sanh và chính mình là một Thể. Đã là một Thể, đương nhiên chẳng có điều kiện gì để nói, nên gọi là Đồng Thể Đại Bi. Chúng ta có thể tin, hiểu, hành theo lời các Ngài đã nói.

“*Điều chúng sanh*”: Điều (調) là điều hòa (調和). Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng rất coi trọng chữ Hòa này, “*hòa vi quý*” (hòa thuận là đáng quý). Hết thảy chúng

sanh sống trên cuộc đất này, cùng sống trên quả địa cầu này, nếu bất hòa sẽ có tai nạn, thiên tai lẫn nhân họa đều xảy ra. Bí quyết mầu nhiệm nhất để hóa giải những tai nạn ấy là Hòa; do vậy, Hòa là quý. Con người hòa hợp, chiến tranh chẳng có, tai họa do con người gây ra chẳng có. Nếu con người hòa hợp, núi, sông, đại địa, cây cối, hoa cỏ đều hòa hợp, thiên tai chẳng có. Nếu bất hòa, phiền phức gì cũng đều xuất hiện; do vậy, phải điều hòa. Chúng sanh, ở đây nói là “*hết thấy hữu tình chúng sanh*”, [bởi lẽ], trong hết thấy chúng sanh, hữu tình trọng yếu nhất, vì sao? Hữu tình có thể nẩy sanh biến hóa, [khiến cho] vô tình chúng sanh bị biến hóa theo. Chúng (vô tình chúng sanh) chẳng chủ động, không thể chủ động, mà thuận theo hữu tình chúng sanh. Hữu tình chúng sanh tâm thái thiện lương, vô tình chúng sanh cũng thiện lương theo. Nay chúng ta gọi “hữu tình chúng sanh” là “động vật”, trong các động vật, con người lành lợi nhất. Con người sở dĩ khác với hết thấy động vật là vì con người có thể hiểu lý, thông suốt đạo lý, con người biết sống tùy thuận quy luật thiên nhiên. Con người là như thế đó, tùy thuận thiên nhiên là tùy thuận Pháp Tánh, đó là thiện lương.

Chúng ta thấy người thật sự giác ngộ là ai? Người sống trong Nhất Chân pháp giới, ai nẩy đều giác ngộ, chẳng phải là giác ngộ bình phàm, mà là bậc đại triệt, đại ngộ, minh tâm kiến tánh như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói, người như vậy đó! Vì thế, những người ấy mới là hòa hài đúng tiêu chuẩn. Vì sao? Chẳng có chính mình, phá trừ Ngã Chấp, như trong kinh Kim Cang đã nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, họ ở trong cảnh giới ấy. Không chỉ lìa khỏi hết thấy huyễn tướng, chẳng còn chấp trước nữa, chẳng phân biệt, mà ngay cả ý niệm cũng chẳng có nữa. Nửa sau kinh Kim Cang nói “*vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”. Kiến (見) là ý niệm, chẳng có ý niệm thì đương nhiên là một bầu hòa hài, người Trung Quốc nói là “một bầu hòa khí”, [điều này] được thấy trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Cõi Thật Báo ở chỗ nào? Trong giáo lý Nhất Thừa, đức Phật đã giảng lời chân thật là “*đương hạ, đương xứ*” (ngay lập tức, ngay tại nơi đây). Một mai cư dân trên quả địa cầu giác ngộ, ý niệm vừa chuyển, nơi đây sẽ là Thật Báo Trang Nghiêm, nơi đây là Nhất Chân pháp giới. Vì sao? Chúng tôi đã tuyên giảng nguyên lý và nguyên tắc nhiều lần: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Tư tưởng của chúng ta cong vẹo, làm lỗi, nên hết thấy các tai nạn hiện tiền. Nếu tư tưởng thiện lương, thuần chánh, hết thấy các tai nạn đều chẳng có. Vì vậy, tai nạn chẳng phải là thật, trong nhãn quan của chư Phật, Bồ Tát, chúng là hư huyễn, chẳng thật sự tồn tại. Đây là nói rõ về sự trọng yếu của Hòa.

Do vậy, nay chúng ta là phàm phu, học Phật là bước khởi đầu, học bắt đầu từ đâu? Học từ Hòa. Người khác và ta bất hòa, chúng ta phải hòa thuận với kẻ ấy thì mới là đường lối để giải quyết vấn đề. Người khác và ta bất hòa, nếu ta và kẻ ấy đối kháng, vấn đề sẽ nghiêm trọng, kết thành oán cừ. Sau khi đã kết oán cừ, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, đúng là khổ chẳng kham nói nổi. Đau khổ chẳng phải chỉ là một phía, đôi bên đều đau khổ, cần gì phải vậy! Chúng ta có thể nhìn thì đôi bên đều

có lợi, ta cũng chẳng có phiền não, quý vị cũng chẳng có tai hại, đúng là đôi bên cùng thắng! Vì vậy, cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta chớ nên xung đột với người khác, chỗ nào cũng đều phải học nhường nhịn. Cổ nhân dạy “bị thua thiệt là phước”, người bị thua thiệt chẳng sao cả, kẻ bị thua thiệt chẳng bị thiệt thòi, kẻ chiếm tiện nghi bị tai nạn, nên thật sự chẳng chiếm được tiện nghi, mà người bị thua thiệt thật sự chiếm được tiện nghi, đạo lý này rất sâu. Trong kinh, đức Phật thường nhắc nhở, chỉ dạy chúng ta phải luôn nhường nhịn, chớ nên tranh chấp với kẻ khác, biển rộng, trời cao, bất luận đến chỗ nào cũng đều tự tại, vì sao chẳng chịu nhường? Kẻ ấy muốn quả địa cầu này, chúng ta nhường cho kẻ ấy, nhường cho hắn, trong vũ trụ tinh cầu quá nhiều, tìm một chỗ khác thù thắng hơn địa cầu để đến đó ở, chắc chắn là có. Vì sao? Vì quý vị nhường, nhường là Tánh Đức, do tương ứng với Tánh Đức, nên quý vị đến nơi đâu cũng là nơi tốt đẹp. Tranh được chẳng phải là chuyện tốt, dầu quý vị hoàn toàn đạt được, nhưng sau đó chẳng ngã bệnh thì cũng bị tai nạn, cuộc đời vẫn là chẳng dễ sống! Cổ thánh tiên hiền, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta chánh đạo, chúng ta chớ nên chẳng cảm ân, chớ nên chẳng y giáo phụng hành. Tuyên (宣) là Thị (示), Tuyên là tuyên dương (宣揚), dùng phương pháp gì để tuyên dương? Nêu gương cho chúng ta nhìn vào, chúng ta phải học hiểu.

Một đời này, rất nhiều đồng học theo tôi, [quan sát sẽ] thấy tôi nhường ba lần. Tại Đài Loan, chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, chẳng lớn, có kẻ muốn, tôi bèn tặng cho kẻ ấy. Chúng tôi đến Tân Gia Ba; tại Mỹ cũng có đạo tràng, cũng có người muốn, tặng cho kẻ ấy, hề muốn thì tặng cho kẻ ấy. Ở Tân Gia Ba ba năm, đồng tu các nơi giúp chúng tôi mua một căn chung cư, đại khái hơn một ngàn vạn, có người mong chúng tôi rời khỏi Tân Gia Ba. Chúng tôi rời khỏi, cũng tặng luôn, hoan hỷ. Chúng tôi di dân đến Úc Châu, đến Úc Châu sung sướng. Đất ở Úc rất rẻ, chẳng đắt giá, người ở Úc quá ít, đất đai rất rộng. Chúng tôi càng nhường càng thù thắng, càng nhường càng tự tại, càng nhường càng sung sướng. Tổ tiên, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta nhường nhịn, trong ấy có niềm vui khôn cùng, chẳng ai biết, quý vị có thể y giáo phụng hành, sẽ nếm được [niềm vui ấy]. Có thể nhường thì mới có thể sống hòa thuận với hết thảy chúng sanh. Quý vị chẳng thể nhường thì hòa thuận là giả, chẳng thật, nhất định phải có thể nhường nhịn. Thuở ban đầu, ít nhiều vẫn còn có một chút tình chấp, phải nhẫn, thật sự nhường vài lần thì sẽ chẳng phải là cắn răng nhường, mà sẽ là vui vẻ nhường, nhường rất vui sướng! Người khác chiếm hữu, tuy họ chiếm hữu mà chúng ta còn cảm ơn người ấy, vì sao cảm ơn? Chính mình có thể nhường, cảnh giới được nâng cao, đức hạnh tăng tấn, trí huệ cũng tăng trưởng, lẽ nào chẳng thể không cảm ơn? Đồng thời, phải mong cho người ấy chiếm hữu, người ấy đã vì chúng ta thị hiện, thị hiện có chánh diện và phản diện. Chánh diện thì chúng ta phải đánh lễ, phải cung kính, cúng dường. Kẻ ấy chiếm cứ các tài vật đó để hoằng pháp lợi sanh, làm tốt hơn chúng ta, há lẽ nào chúng ta có thể chẳng nhường? Hễ nhường bèn có đức lớn. Nếu là phản diện, kẻ ấy chẳng làm chuyện hoằng pháp lợi sanh, mà làm chuyện cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, kẻ ấy đã diễn xuất nghiệp nhân

quả báo cho chúng ta xem, chúng ta cũng phải cảm ơn. Giống như kẻ ấy diễn tuồng, diễn vai phản diện rất thật. Do nghiệp hạnh bất thiện, sau này tất nhiên là quả báo địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Đối với chúng ta, đối với hết thầy đại chúng trong xã hội, đó là gì? Lên lớp, dạy một bài học về nhân quả báo ứng, hãy chú tâm quan sát bèn hiểu rõ, sẽ ngưng dứt hết thầy những ý niệm bất thiện trong tâm chúng ta, chẳng dám làm nữa! Giống như thuở đức Phật tại thế, Đề Bà Đạt Đa đã nhiều lần biểu diễn, đều là Bò Tát, đó là đại thiện tri thức, biểu diễn vai phản diện cho chúng ta xem. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn vai chánh diện cho chúng ta xem, chúng ta có thể nói Đề Bà Đạt Đa chẳng phải là Phật, Bò Tát ư?

Vì thế, hãy nhìn thấu suốt sự lý, để đạt được một kết luận: “Ai nấy đều là người tốt, chuyện gì cũng đều là chuyện tốt”. Hết thầy nghiệp nhân, quả báo thiện ác đều trong một niệm của chính mình. Tâm hạnh của chúng ta chánh đáng, chẳng có điều gì bất chánh, thì những gì yêu ma quỷ quái biểu hiện trước mặt chúng ta đều là chánh pháp. Nếu trong tâm chúng ta tà vạy, biểu hiện của mười phương chư Phật Như Lai cũng là tà. Đó là gì? Chính là “*hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, ý niệm của chính mình làm chủ tể hết thầy. Đúng như Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Cảnh duyên chẳng tốt, xấu*”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều chẳng có gì tuyệt đối đúng, sai, tà, chánh, chẳng có! Đúng, sai, tà, chánh là do ý niệm của chính mình. Ý niệm của chính mình chánh đáng thì không có gì chẳng chánh, tà cũng là chánh. Ý niệm của chính mình bất chánh, chánh cũng biến thành tà, phải hiểu đạo lý này. Sau khi hiểu rõ, chính mình mới biết: Từ tu nhân cho đến chứng quả hoàn toàn do chính mình chịu trách nhiệm, chẳng liên quan đến người khác. Đó là đại căn bản trong bi trí cứu khổ của Phật, Bò Tát. Thông qua sự giáo học này, chúng ta thật sự thấu hiểu, quý vị mới có thể thật sự lìa khổ được vui, vĩnh viễn lìa khổ, vĩnh viễn được vui. Trong hoàn cảnh nào, quý vị cũng đều vui sướng, đều tự tại. Điều này được gọi là “*diệu lý*”, chớ nên không hiểu lý này.

Diệu lý là gì? Thật Tướng Lý Thể, là tự tánh, trí huệ chân thật và đức hạnh chân thật trong tự tánh, mà cũng là “*Phật chi tri kiến*” được nói trong kinh Pháp Hoa. “*Tự tánh bản thiện*” như tổ tiên người Hoa đã nói là cùng một chuyện, cùng một cảnh giới với “*Phật chi tri kiến*”. Ta đọc Tam Tự Kinh thấy có câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), phải biết điều này! Thật sự nhận biết, thật sự tham thấu triệt, đối với kẻ tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác trong thế gian, quý vị trọn chẳng trách móc kẻ ấy, biết vì sao kẻ ấy làm những chuyện xấu xa đó, hiểu rõ ràng, minh bạch. Kẻ ấy đang diễn tuồng ở đó! Trên sân khấu, kẻ ấy diễn vai xấu, diễn vai phản diện, diễn vô cùng khéo, là diễn viên hạng nhất! Diễn vai chánh diện như Thích Ca Mâu Ni Phật, Không Tử, Mạnh Tử, là diễn viên hạng nhất; mà diễn vai phản diện cũng là diễn viên hạng nhất. Quý vị có thể nhìn như vậy, tâm sẽ hết sức an bình, thanh tĩnh, chẳng dấy sóng gió. Từ chánh diện lẫn phản diện đều đạt được lợi ích; chẳng có phản diện thì làm sao có thể nổi bật điều thiện của chánh diện? Chẳng có điều thiện nơi chánh diện, làm

sao có thể nổi bật cái ác của phản diện? Đạo lý là như vậy đó! Lục đạo luân hồi, mười pháp giới được cô đọng, biểu diễn mấy phút trên sân khấu cho quý vị xem. Từ chỗ này, quý vị bèn khai ngộ, biết tu hành ra sao, biết tự độ, độ người như thế nào, chính mình lia khổ được vui như thế nào, giúp hết thảy chúng sanh lia khổ được vui ra sao!

Tri kiến của Phật là lý, tức diệu lý. “*Khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến*” có nghĩa là “tuyên dương” [tri kiến của Phật]. Chữ Tuyên ở đây mang ý nghĩa tuyên dương diệu lý, tức là biểu diễn, tỏ lộ đạo lý áo diệu, cao sâu ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thực hiện cho chúng ta thấy. Dòng họ Thích Ca gặp một phen tai nạn vô cùng thâm trọng, đau đớn. Vua Lưu Ly dẫn quân tiêu diệt bộ tộc Thích Ca, tức là bộ tộc của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong cuộc chiến ấy, quốc gia tiêu diệt, Thích Ca Mâu Ni Phật có biết hay không? Biết rõ ràng, minh bạch, nhưng đức Phật có cách nào cứu vãn cơn tai nạn ấy hay không? Ngài chẳng có cách nào! Trong kinh giáo đã nói rõ “tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ chẳng sai biệt”, [đức Phật đã] thực hiện câu nói ấy cho chúng ta thấy. Đức Phật có năng lực, có trí tuệ, có năng lực là có thần thông, nhưng do nghiệp lực của chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, sức mạnh của tâm niệm chẳng thể nghĩ bàn, ba sức mạnh ấy bằng nhau. Vua Lưu Ly tiêu diệt dòng họ Thích Ca, nếu Thích Ca Mâu Ni Phật có trình độ [hiểu biết hạn hẹp] giống như chúng ta, dễ lắm, Ngài phát động mười sáu vị đại quốc vương tổ chức liên quân đến cứu dòng họ Thích Ca, có được hay không? Được chứ! Mười sáu vị đại quốc vương đều là đệ tử quy y của Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Phật yêu cầu họ tổ chức liên quân dễ dàng, mọi người sẽ nghe lời. Đức Phật chẳng làm như vậy, do nguyên nhân nào? Đức Phật biết nguyên do của cơn tai nạn này, nó là oan oan tương báo, ngăn trở một đời này, tương lai sẽ còn thâm trọng, nặng nề hơn, nên để cho nó báo ứng, báo ứng xong sẽ hết chuyện!

Khởi nguyên của cơn tai nạn này là gì? Khởi nguyên từ nhiều đời nhiều kiếp trước, chẳng phải là một đời này, mà do nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ. [Thuở ấy], bộ tộc Thích Ca là ngư dân đánh cá tại ven biển, trong thôn ấy có một cái ao nuôi cá. Có một hôm, tộc trưởng hạ lệnh sai thôn dân tháo cạn nước ao, bủa lưới bắt sạch cá trong ao. Trong ao ấy có hai loại cá, cá cũng có vua, chúng nó có tổ chức. Hai con ngư vương cảm thấy người trong thôn trang ấy rất đáng giận: “Giết sạch chúng ta, chẳng chừa con nào!” Trong tâm oán hận, nhất định phải trả thù. Đời này, họ sanh làm người, người dân trong thôn đánh cá là dòng họ Thích Ca, cá bị giết trong ao chính là bộ tộc của vua Lưu Ly. Họ đến báo cừu, trong quá khứ các vị đã làm cho họ bị diệt tộc, nay người ta cũng muốn đến tiêu diệt quý vị, oan oan tương báo, chẳng có cách nào tránh khỏi tai nạn ấy. Do Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu rõ ràng, minh bạch, đành chỉ ứa lệ nhìn, chẳng nói một câu nào, khuyên mọi người hãy trốn tránh tai nạn, có thể trốn thì hãy tận hết sức trốn đi, vì chẳng có sức chống đỡ. Một nhóm trốn thoát, trốn sang Tây Tạng, vì họ vượt qua núi Hỷ Mã Lạp Nhã thì bên kia núi là Tây Tạng. Một phần dòng họ Thích Ca trốn sang bên đó. Bộ tộc Thích Ca nghe lời người trong nhà khuyên cáo, trốn sang vùng Hậu Tạng. Sau khi đã trốn đến Hậu Tạng bèn định cư ở Hậu Tạng, chẳng quay về nữa. Vì

thế, hậu duệ của gia tộc Thích Ca Mâu Ni Phật sống tại vùng Hậu Tạng của Trung Quốc. Chương Gia đại sư kể cho tôi nghe câu chuyện này. [Qua chuyện này, đức Phật] đã biểu diễn cho chúng ta thấy oan oan tương báo, oán hận không thể hóa giải thì đời đời kiếp kiếp đều có trả thù.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu ra phương cách nhường nhịn: Quý vị muốn quốc gia của chúng tôi, muốn đoạt lãnh thổ này, ta bèn trao cho quý vị, bỏ chạy, đào tẩu, một bộ phận không chịu bỏ chạy đều bị họ giết. Định nghiệp chẳng thể chuyển; do vậy, sát nghiệp thật đáng sợ! Giết người phải đền mạng, giết các động vật vẫn phải đền mạng. Đời sau, những động vật ấy đã chịu hết nghiệp báo và tội báo, lại sanh vào nhân gian. Nói theo Phật pháp, hết thảy hữu tình chúng sanh đều là bất tử. Chết là thân thể chết, [chết] chỉ là thay đổi thân thể mà thôi! Linh hồn bất tử, linh tánh bất tử. Quý vị kết oán cừu với kẻ ấy, chỉ cần kẻ ấy nhớ mãi không quên, phiền phức khôn xiết! Vậy thì cần gì phải kết oán cừu với kẻ khác? Cổ nhân Trung Quốc nói *“bị thua thiệt là có phước”*. Chấp nhận bị thua thiệt, chẳng kết oán cừu với kẻ khác. Quý vị muốn đoạt tài vật, sản nghiệp của ta, ta đều trao hết, đều nhường cho quý vị, mọi chuyện tốt đẹp, chẳng kết oán! Chẳng có may mắn ý niệm oán hận, bèn hóa giải [mọi oán kết], đó là cách làm trí huệ. Thuở ấy, Phật Thích Ca đã nêu gương cho chúng ta thấy, dòng họ Thích Ca và vua Lưu Ly Vương biểu diễn, chúng ta thấy Phật Thích Ca xử trí chuyện ấy ra sao, chúng ta phải học theo. Vì trong một đời này, những chuyện oan oan tương báo của chúng ta cũng rất nhiều. Đã tạo trong đời quá khứ, hoặc bất tri bất giác tạo trong đời này, hễ gặp cảnh giới hiện tiền bèn nhường, hoan hỷ nhường, ta vui vẻ, đối phương cũng vui vẻ. Vậy thì chẳng phải là chúng ta bị thua thiệt to lớn ư? Chẳng bị thua thiệt! Kẻ ấy cũng chẳng chiếm tiện nghi, mà ta cũng không bị thua thiệt. Trong mạng ta đã có, có vứt bỏ, cũng chẳng vứt bỏ được. Nhường chỗ này, lại đạt được ở chỗ khác, lại còn đạt được thù thắng hơn những gì đã nhường, càng nhường càng thù thắng, càng nhường càng nhiều. Điều này chẳng phải là giả, trong Phật pháp nói bố thí là tuân theo đạo lý này, càng thí càng nhiều. Thí tài được của cải, thí pháp được thông minh, trí huệ, thí vô úy được khỏe mạnh, sống lâu. Chỉ cần quý vị chịu nhường, chắc chắn chẳng bị thiệt thòi. Do vậy, quý vị hãy suy nghĩ, sau khi thua thiệt là gì? Là phước, như vậy là chẳng bị thua thiệt! Phía sau thua thiệt chẳng phải là họa, mà là phước, chịu thiệt thòi to lớn sẽ được đại phước, chịu thiệt thòi ít sẽ được phước nhỏ. Phía sau [thiệt thòi] là phước. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sau đây mới nói với quý vị một câu: “Người chịu thua thiệt là kẻ có phước”, quý vị bèn tin tưởng. Quý vị đã tin tưởng bèn chấp nhận thua thiệt, chịu nhường. Vì lẽ đó, Phật, Bồ Tát rất từ bi, nêu gương cho chúng ta thấy, chính chúng ta sẽ vận dụng đúng pháp. Trong kinh đã có tấm gương ấy, chúng ta gặp phải [cảnh ngộ đòi hỏi phải nhường nhịn] bèn nhường, thật sự học theo. Thật sự học theo thì sẽ thật sự hữu hiệu. Những năm xưa kia có người hoài nghi, về sau thấy chúng tôi càng nhường càng thù thắng, họ tin tưởng, chẳng còn hoài nghi nữa. Chớ nên có tâm chiếm tiện nghi. Do tâm chiếm tiện nghi mà quý vị đạt được là vì trong mạng quý vị có, nhưng quý vị dùng thủ đoạn phi pháp, bất chánh, thiếu đức, dùng thủ đoạn như thế để đoạt được thì sẽ gặp tai họa, chẳng

ngã bệnh thì cũng mắc tai nạn, những thứ ấy sẽ dính cứng quý vị. Vì thế, đoạn ác tu thiện là chân lý, là thiên kinh địa nghĩa, chớ nên không tin tưởng, chớ nên không y giáo phụng hành. Thật sự mong trong một đời này cuộc sống hạnh phúc viên mãn, chắc chắn chẳng thể trái phạm giáo huấn của thánh nhân, chắc chắn là thánh hiền cao minh hơn chúng ta, đức hạnh và trí huệ của chúng ta chẳng bằng họ. Do vậy, phải biết thật thà nghe lời, học tập họ. Đó là đúng.

Chúng ta lại xem tiếp. Câu tiếp theo là: “*Linh nhất thiết hữu tình, ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến, nãi điều chúng sanh dã*” (khiến cho hết thảy hữu tình ngộ tri kiến của Phật, nhập tri kiến của Phật, đó là “điều chúng sanh”). Cảnh giới này rất cao, ngộ Phật tri kiến là Bồ Tát, đã giác ngộ. Nhập Phật tri kiến là thành Phật. Đức Phật dạy bảo chúng ta nhằm mục đích này, hy vọng chúng ta tăng tấn đến cảnh giới Bồ Tát. Quý vị đã khai ngộ, hiểu rõ ràng, từ cảnh giới ấy lại nâng lên cao hơn, đối xử với hết thảy sự vật chẳng khác chư Phật Như Lai, có phương pháp thực hiện giống như chư Phật, Bồ Tát. Tiếp theo đó là một tỷ dụ để chúng ta hiểu ý nghĩa thuyết pháp của đức Phật. “*Điều hòa cầm huyền, dĩ phát chánh âm*” (điều chỉnh dây đàn đúng mực, khiến cho nó phát ra âm thanh chánh xác). Vào thời cổ, đàn Cầm (琴)¹ của Trung Quốc là loại đàn khay gồm có năm dây, có loại bảy dây, phải chỉnh dây đàn cho đúng thì âm sắc mới đẹp đẽ. Dây quá căng sẽ bị đứt, dây quá chùng chẳng phát ra tiếng, nhất định phải lên dây đàn cho vừa phải, đúng mực, âm thanh đúng cao độ sẽ phát ra. Dùng chuyện này để tỷ dụ tâm tính của chúng sanh, nó cũng cần phải được điều hòa. Phải điều hòa đạt đến Trung Đạo, chớ quá lộ, mà cũng đừng nên chưa tới mức thì âm sắc mới đẹp đẽ. Vì thế, “*linh khế Trung Đạo*” (khiến cho khế nhập Trung Đạo). Chư vị thấy trong kiến trúc Phật giáo, đối với tự viện am đường, quý vị bước vào cửa chùa, kiến trúc đầu tiên là Thiên Vương Điện, sẽ thấy Tứ Đại Thiên Vương và Di Lặc Bồ Tát. Di Lặc Bồ Tát tuyên thị từ bi ở nơi đó, dùng hình tượng Bồ Đại hòa thượng [để tôn thờ Di Lặc Bồ Tát], khiến cho quý vị vừa vào cửa liền trông thấy. Người học Phật suốt ngày từ sáng đến tối phải giống như Di Lặc Bồ Tát, cười toe toét, vui sướng khôn sánh. Bất luận trong hoàn cảnh nào, bất luận gặp người lành hay kẻ ác đều hoan hỷ, đều dùng nét mặt tươi cười tiếp đón, Ngài đã dạy cho chúng ta một bài học. Quý vị thấy Đông Phương Trì Quốc thiên vương, trên tay cầm đàn tỳ bà. Tỳ bà là nhạc khí sử dụng dây, tượng trưng ý nghĩa gì?

1 Đàn Cầm, gọi đầy đủ là Dao Cầm (瑶琴), còn gọi là Cổ Cầm, Ngọc Cầm, Huy Cầm, Thất Huyền Cầm, thường được xưng tụng là Thánh Nhân Chi Khí (nhạc khí của bậc thánh nhân), là một thứ nhạc khí rất cổ, được xếp vào loại Ty (dây tơ) trong Bát Âm của cổ nhạc. Theo truyền thuyết, đàn này do vua Phục Hy hoặc vua Thần Nông chế ra. Thân đàn làm bằng gỗ ngô đồng, dài ba thước sáu thốn năm phân (ước chừng từ 1m2 đến 1m3), rộng sáu thốn (ước chừng 20cm), dày hai thốn (6 cm). Thân đàn có hai chỗ eo vào, thoát đầu chỉ có năm dây, về sau tăng lên bảy dây. Tiếng dao cầm được ca tụng là ưu nhã, thanh thoát, có tác dụng dưỡng thần dưỡng tánh nên hầu như giới Nho sĩ đều thích học gảy dao cầm và soạn nhiều cầm khúc. Chính Khổng Tử cũng gảy đàn cầm và có ít nhất ba nhạc khúc được coi là do chính Khổng Tử soạn.

Biểu thị Trung Đạo, điều hòa. Dây đàn tỳ bà bị chùng sẽ không vang ra tiếng, dây quá căng sẽ đứt. Nhất định phải chỉnh dây vừa phải, chẳng quá căng, mà cũng chẳng quá lơi, nó tượng trưng Trung Đạo. Quý vị thấy danh hiệu của Ngài là Hộ Quốc, dùng gì để hộ quốc? Dùng Trung Đạo. Phải biết mở rộng ý nghĩa này, và thu nhỏ phạm vi của hộ quốc, nhỏ đến mức là một thân, tức là hộ trì bản thân. Hộ pháp trước hết là hộ trì chính mình, tư tưởng và ngôn hạnh của chính mình phải hợp với Trung Đạo. Cổ nhân Trung Quốc nói [Trung Đạo] là đạo Trung Dung.

Quý vị thấy Tứ Thư, tức bộ Tứ Thư do Châu Hy biên soạn, biên soạn rất hay, biến thành một bộ sách nhất định phải đọc của người Hoa. Bộ sách ấy do Châu Hy biên soạn. Cuốn đầu tiên là Trung Dung, Trung Dung là tuyên diệu lý. Đại Học là giảng về phương pháp, diệu lý ấy được vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, đó là phương pháp. Đại Học là phương pháp, Luận Ngữ và Mạnh Tử là biểu diễn. Vì thế, chúng tôi thấy Tứ Thư được biên tập theo quan điểm hết sức giống như kinh Hoa Nghiêm, thuở ấy, tôi thường nghĩ, có phải là Châu phu tử đã được kinh Hoa Nghiêm gợi cảm hứng, nên đã biên tập một bộ sách hay như thế? Rất có thể, vì sao? Ông ta tiếp xúc Phật pháp tiếp xúc quá nhiều, nhiều vị cao tăng đại đức thuở ấy đều là bằng hữu. Kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, năm mươi ba lần tham học ở cuối kinh là biểu diễn. Tứ Thư được tạo thành trên quan điểm giống như thế. Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Khổng Tử biểu diễn, quý vị thấy Ngài đã thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. Đạo lý của Trung Dung và phương pháp của Đại Học đã được Ngài thực hiện toàn bộ, Mạnh Tử cũng thực hiện được. Khổng Tử đại diện cho các bậc thánh nhân, Mạnh Tử đại diện cho các hiền nhân. Thánh hiền đều có thể thực hiện các lý luận và phương pháp ấy. Thực hiện phương pháp ấy nơi tự thân, thân tâm khỏe mạnh, há chẳng vui sao? “Vui” là gì? Sung sướng! Trong Phật pháp gọi là “pháp hỷ sung mãn”, người ấy được thọ dụng, nhà người ấy hạnh phúc mỹ mãn. Một cá nhân đã thi hành, chắc chắn gia đình người ấy sẽ thi hành; gia đình thi hành thì gia đình mỹ mãn. Cả nhà người ấy thi hành, nhà người ấy ở trong một thôn trang nhỏ, khu vực đó nhất định được người ấy cảm hóa. Mọi nhà đều làm như vậy, khu vực ấy hòa hài, nơi ấy thái bình. Do vậy, người ấy đúng là “*thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình*”, sanh ra hiệu quả to tát dường ấy! Cảnh giới Hoa Nghiêm trong Phật pháp to lớn, không chỉ là địa cầu, mà còn ảnh hưởng khắp pháp giới hư không giới, hoàn toàn thực hiện đạo lý, phương pháp sống, phương pháp “*xử chúng*” (cư xử với đại chúng) do đức Phật đã ngộ trong kinh Hoa Nghiêm, thực hiện đạo lý và các phương pháp ấy. Năm mươi ba lần tham học của Thiên Tài đồng tử là làm cho chúng ta thấy, quý vị thấy Ngài thực hiện trong các nhóm người [khác biệt]. Năm mươi ba lần tham học là vận dụng trong các nhóm người khác biệt, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác biệt, vì sao có thể đối xử tốt đẹp dường ấy?

Bởi lẽ đó, tôi coi Tứ Thư là Tiêu Hoa Nghiêm Kinh. Tôi thường đọc bộ sách ấy, nghĩ Châu phu tử đã lấy cảm hứng từ kinh Hoa Nghiêm để biên tập thành một tác phẩm

như vậy, thật sự hữu dụng. Thuở sanh tiền, Triệu Phổ là Tể Tướng của Triệu Khuông Dận. Triệu Khuông Dận là Tổng Thái Tổ, là hoàng đế khai quốc nhà Tống. Triệu Phổ nói với Triệu Khuông Dận, ông ta dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Triệu Khuông Dận bình định thiên hạ, thống nhất Trung Quốc, nửa bộ Luận Ngữ thôi! Triệu Khuông Dận hết sức hiếu thuận, mẹ nhà vua bảo vua đừng truyền ngôi vị hoàng đế cho con mà nên truyền cho em, nhà vua nghe lời. Sau khi vua chết, ngôi vua được truyền cho em trai là Tổng Thái Tông (Triệu Khuông Nghĩa, còn gọi là Triệu Quang Nghĩa). [Triệu Phổ tâu với] Thái Tông: “*Thần dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp bệ hạ trị vì thiên hạ*”. Rất có lý, hai câu ấy là danh ngôn. Bởi lẽ, giáo huấn của thánh nhân là trí huệ chân thật, trọn chẳng phải là hàng phàm phu bình phàm mà hồng sánh bằng. Bất luận tu thân, dưỡng tánh, trị gia, trị quốc, hòa hài thế giới, đều phải coi trọng Trung Đạo, có thể sử dụng Trung Đạo sẽ chẳng thái quá, mà cũng chẳng bất cập, đạt đến vừa phải, đúng mực, trong Phật pháp gọi điều đó là “*phương tiện thiện xảo*”. Phương tiện thiện xảo là đạt đến đúng mức.

Kể đó là: “*Tịnh Độ pháp môn, thị Phật tri kiến. Trì danh niệm Phật, tức thung dung Trung Đạo*” (pháp môn Tịnh Độ là tri kiến của Phật. Trì danh niệm Phật chính là thong dong Trung Đạo). Mấy câu này nói hết sức hay, vì sao? Pháp môn Tịnh Độ do A Di Đà Phật kiến lập, A Di Đà Phật chẳng phải vì chính mình mà kiến lập, trong phần sau chúng ta sẽ đọc đến [phần nói về nguyên do]. Trong bộ kinh này có lịch sử của thế giới Cực Lạc, giảng rõ thế giới Cực Lạc được kiến lập như thế nào? Kiến lập nhằm mục đích giúp đỡ lục đạo chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật. Lục đạo chúng sanh quá khổ, vượt thoát lục đạo quá khó, Ngài dùng phương tiện thiện xảo kiến lập một thế giới mới mẻ như thế. Thế giới Cực Lạc là mới được kiến lập, vì từ khi kiến lập cho đến nay, nói theo phương diện thời gian thì chỉ có mười kiếp. Trong thời gian và không gian vô tận, mười kiếp rất u ngấn ngủi, nó là một thế giới còn mới toanh! Mục đích nhằm giúp đỡ các chúng sanh trong lục đạo chẳng có cách nào đoạn trừ tập khí phiền não, cũng có thể nói là đức Phật đã kiến tạo một hoàn cảnh tu học vô cùng lý tưởng nhằm tiếp dẫn mọi người về nơi ấy cộng tu. A Di Đà Phật đích thân chỉ dạy, hướng dẫn, Ngài là một vị thầy ở bên ấy. Ở bên đó, không chỉ chẳng thấy tất cả các thứ chướng ngại cảm dỗ, mê hoặc chúng ta, mà còn chẳng nghe tới [tên gọi của những thứ chướng ngại ấy], hoàn cảnh tốt đẹp lắm! Tuy trong A Lại Da của chính chúng ta có chủng tử bất thiện, nhưng bên ấy chẳng có duyên bất thiện, nhân mà chẳng có duyên sẽ chẳng thể hiện hành, chẳng khởi tác dụng! Do vậy, cõi ấy là một hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất, đức Phật đã dùng thời gian trọn năm kiếp để tạo thành. Tạo thành như thế nào? Nay chúng ta hiểu rõ, nhất là gần đây lại được các nhà Lượng Tử Lực Học chứng thực, xác thực là có thể tạo thành. Trong thời gian năm kiếp, đức Phật dùng nguyện lực tạo thành cõi ấy.

Các nhà khoa học hiện thời cho biết vật chất là chuyện như thế nào? Vật chất do đâu mà có? Vật chất là huyền tướng sanh bởi ý niệm tích lũy liên tục. Chúng ta thấy kinh Vô Lượng Thọ nói về lịch sử thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật do nguyện lực của bốn mươi tám nguyện, nguyện lực chẳng phải là niệm lực hay sao? Ngài tham phỏng

hai trăm mười ức cõi, “hai trăm mười ức” là biểu thị pháp, chẳng phải là một con số, mà là tất cả các cõi Phật trong khắp pháp giới hư không giới Ngài đều đã đến thăm, chọn lấy ưu điểm, loại bỏ khuyết điểm. Vì vậy, thế giới của Ngài tổng hợp toàn vẹn những điểm tốt đẹp trong các thế giới của hết thảy chư Phật. Những điều bất thiện trong hết thảy các thế giới chư Phật đều chẳng có, mọi điều tốt đẹp đều có; thế giới ấy là như vậy đó. Chư Phật tán thán, chư Phật hoan hỷ, chẳng có một vị Phật nào không khuyến các hữu tình chúng sanh trong khu vực giáo hóa của chính mình, đều dạy họ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đến nơi ấy, thành tựu nhanh chóng, thành Phật trong một đời. Tu hành ở nơi khác, thời gian rất dài, nhưng đến chỗ đức Phật ấy rất nhanh chóng; đạo lý là như thế đó. Vì thế, nói pháp môn Tịnh Độ là tri kiến của Phật, câu này nói rất hay! Trì danh niệm Phật là thông dong Trung Đạo, chúng ta tu Trung Đạo như thế nào? Buông vạn duyên xuống, nhất tâm niệm Phật, là tu Trung Đạo. Tới thế giới Cực Lạc là một thế giới Trung Đạo, là một đạo tràng Trung Đạo. Đoạn này giải thích một điều kiện trọng yếu phải hội đủ hồng lìa khổ được vui: Quý vị phải hiểu rõ lý, phải tuân thủ Trung Đạo, đó là trí huệ.

Có trí huệ, không thể chẳng có phước báo. Người thế tục mong cầu phước báo, Phật, Bồ Tát cũng chẳng phản đối. Hai câu tiếp theo nhằm dạy chúng ta tu phước như thế nào? “*Trữ công đức, thí phước điền*” (trữ công đức, chỉ dạy phước điền), hai câu này dạy chúng ta tu phước. “*Trữ*” (貯) là tích chứa, tích trữ, tom góp. Quý vị phải tích đức, chỉ dạy chúng ta về phước điền. Phước điền là gì? Ở đây cũng giải thích rất hay! “*Phước điền giả, phù thế gian chủng đạo chi điền, xưng vi đạo điền, dĩ chi vi dụ*” (Phước điền: Phàm ruộng trồng lúa trong thế gian được gọi là “ruộng lúa”, lấy điều này làm tỷ dụ), đây là tỷ dụ: “*Vị chúng sanh thực phước chi sở*” (là chỗ để chúng sanh gieo phước), đó gọi là “*phước điền*”. Phước phải gieo, gieo bèn gọi là Tu. Nếu là kẻ chẳng biết gieo phước, phước do đâu mà có? Đồng học Tịnh Tông chúng ta nhất định phải hiểu, quyết định chớ nên mê tín, mê tín là sai lầm. Quý vị thấy khá nhiều kẻ vô tri bước vào chùa miếu đốt hương, nghe nói đốt một nén hương giá tiền rất cao, đó là mê tín. Đốt hương để cầu gì? Cầu Phật, Bồ Tát phù hộ, ban phước cho kẻ ấy! [Nếu nghĩ như vậy thì khác nào đã coi] Phật, Bồ Tát là tham quan ô lại, vì sao? Quý vị đặt điều kiện với các Ngài. Quý vị xem nhé! “*Bồ Tát, Ngài phù hộ tôi phát tài, hôm nay tôi kiếm được một trăm vạn, sẽ đem một vạn đồng đến cúng dường Ngài*”. Quý vị thấy đó, rất khôn ngoan, ta kiếm được một trăm vạn, ta sẽ đem một vạn đồng biếu cho Ngài, hoàn toàn coi Phật, Bồ Tát như tham quan ô lại, làm sao quý vị có thể cầu phước cho được? Quý vị tạo tội nghiệp ở nơi đó, đã khởi tâm động niệm sai quấy mất rồi! Sao lại hủy nhục Phật, Bồ Tát đến mức ấy? Cho là Phật, Bồ Tát cũng tham tài giống như quý vị! Nếu Phật, Bồ Tát có bản lãnh ấy thì cần quý vị làm quái gì? Vì sao các Ngài chẳng cần một trăm vạn, lại mong một vạn đồng của quý vị? Các Ngài cần luôn một trăm vạn, chẳng cho quý vị một vạn, há có Phật, Bồ Tát đại dốt dường ấy ư? Do tâm thái của chúng ta đã hoàn toàn sai trật, nên luôn là mê tín. Chúng ta cúng dường Phật, Bồ Tát,

lễ kính Phật, Bồ Tát, nhằm tỏ bày lòng tôn trọng của chúng ta đối với các Ngài, yêu mến, trân trọng, có cầu khẩn các Ngài điều gì hay không? Chớ nên cầu khẩn mảy may nào! Vì sao? Đó là giả, tục ngữ nói: “*Nê Bồ Tát quá hà, tự thân nan bảo*” (Bồ Tát bằng đất sét qua sông, chính mình khó giữ được), làm sao các Ngài có thể phù hộ quý vị cho được?

Thật sự có thể gia hộ quý vị là biểu thị pháp, quý vị vừa nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, bèn nghĩ ta phải nên học những gì, hiểu đạo lý ấy. Ta trông thấy tượng A Di Đà Phật, nghe danh hiệu A Di Đà Phật, danh hiệu có ý nghĩa, quý vị quay lại quán tưởng ý nghĩa ấy, bèn đạt được lợi ích. A Di Đà Phật có nghĩa là Vô Lượng Giác, ta lạy A Di Đà Phật, tôn kính A Di Đà Phật, phải học theo Vô Lượng Giác của A Di Đà Phật, thứ gì ta cũng đều giác chứ không mê, tức là ta đã đạt được lợi ích do A Di Đà Phật ban cho. Ta chẳng nghe danh hiệu Ngài, chẳng thấy hình tượng Ngài, sẽ quên khuấy chuyện này; do vậy, những điều ấy nhằm nhắc nhở ta, mang ý nghĩa như thế đó. Lạy Quán Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát biểu thị lòng đại từ đại bi. Trông thấy Quán Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu Quán Âm Bồ Tát, ta liền biết phải đãi người, tiếp vật bằng đại từ đại bi, đó là Bồ Tát gia hộ ta, chứ không phải là Ngài gia hộ quý vị thăng quan phát tài. Thế nhưng ta dùng tâm đại từ bi đãi người tiếp vật, lẽ đâu chẳng phát tài? Há chẳng thể thăng quan? Chắc chắn! Quý vị là người có thiện tâm, quý vị tích đức, tích lũy công đức, sẽ đạt được quả báo ấy, đạo lý là như thế đó. Ngàn vạn phần chớ nên làm chuyện mê tín! Làm chuyện mê tín không chỉ chẳng có phước, mà còn tạo tội nghiệp!

Quý vị thấy các ngôi chùa miếu có cung điện tráng lệ, xa hoa, tạc tượng Phật, Bồ Tát thành kim thân để thờ phụng trong ấy, quý vị đều chẳng biết thờ tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, trên đầu chẳng có nhà cửa. Ngài sống một cuộc đời như thế, chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch Ngài sống vô cùng đơn giản, có một túp lều tranh nhỏ tí là đủ rồi! Tâm Phật là vì hết thảy chúng sanh “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”, làm chuyện ấy! Chúng ta thật sự nghe hiểu rõ ràng những lời lão nhân gia đã giảng, nghe thông hiểu, y giáo phụng hành, đó là “*chân cúng dường*”. Do vậy, chẳng biết là trong kinh điển đã nói bao nhiêu lượt, dùng bảy báu [trần ngập] đại thiên thế giới để cúng dường, vẫn chẳng bằng vì người khác diễn nói bốn câu kệ. Đối với bốn câu kệ trong kinh Phật, “*diễn*” là ta làm được, biểu diễn cho người khác thấy, ta giảng cho người khác nghe, công đức ấy vượt trội sự cúng dường bằng bảy báu đầy khắp đại thiên thế giới. Chẳng biết lời này đã được nói bao nhiêu lần, nhưng chúng ta đều quên sạch sành sanh, vẫn tạc đắp kim thân, dựng chùa to miếu lớn, ngỡ là có phước, tưởng chính mình có công đức, sai mất rồi! Thờ trước, Lương Võ Đế đã vì Phật pháp kiến tạo bốn trăm tám mươi tòa tự miếu, cúng dường mười mấy vạn người xuất gia, đến gặp Đạt Ma Tổ Sư, khoe khoang công đức. Vua bảo Đạt Ma Tổ Sư: “Ngài xem trăm làm những chuyện ấy, công đức có to hay không?” Đạt Ma Tổ Sư nói một câu thật thà, bảo nhà vua: “Trọn chẳng có công đức gì!” Ngay lập tức nhà vua cụt hứng, đúng như câu nói: “*Thoại bất đầu cơ bán cú đa*”

(nói chuyện chẳng hợp ý, nửa câu đã cảm thấy quá nhiều), bèn sai tiễn khách, sau đây chẳng gặp mặt nữa. Đạt Ma Tổ Sư nói lời thật, chẳng phải là lời giả, nhưng nhà vua nghe chẳng hiểu. Cách tu của nhà vua nhằm đạt được phước báo nhân thiên, chẳng dính líu gì đến công đức. Công đức có thể giúp quý vị liễu sanh tử, thoát tam giới, tu phước chỉ là phước báo trong nhân gian cho đời sau hoặc đời kế tiếp mà thôi, chớ nên không biết điều này. Vì lẽ đó, đức Phật đã vì chúng ta thị hiện, biểu diễn tích trữ công đức như thế nào.

“*Hiện*” (現) là thị hiện, nêu gương, tiếp nhận tứ chúng đồng tu cúng dường, đó là cúng dường bằng vật chất, điều này gọi là Thị (示: chỉ bày). Quả báo của kẻ ấy là “*sanh thế gian phước thiện, như điền sanh vật, cố vân phước điền*” (sanh ra phước thiện thế gian, như ruộng sanh ra sản vật, nên gọi là phước điền). Do Tam Bảo là phước điền, chúng ta dùng tài vật cúng Phật, cúng Pháp, cúng Tăng, nhưng quý vị phải hiểu: Đối tượng ta cúng dường phải là phước thật sự thì mới được! Hiện nay, Phật, Pháp, Tăng đều có thứ giả, có kẻ giả mạo, quý vị phải nhận biết rõ ràng. Nếu quý vị cúng dường thứ giả, giả là như thế nào? Kẻ giả danh ấy phá hoại Phật pháp, tối thiểu là kẻ ấy phá hoại hình tượng Phật pháp, phá hoại hình tượng của Phật giáo, nhưng quý vị vẫn cúng dường kẻ ấy, tức là quý vị tạo tội nghiệp, chẳng phải là tu phước, mà là đang tu ác báo! Điều này rất đáng sợ! Tam Bảo chân chánh thì thuở đức Phật tại thế thuần chân vô vọng, [đó là] chánh pháp của Phật, Tượng Pháp còn giống chánh pháp, hiện thời là thuở Mạt Pháp. Mạt Pháp bao lâu? Mạt Pháp đã một ngàn năm rồi; trong một vạn năm của thời Mạt Pháp, hãy còn chín ngàn năm sau nữa. Nói theo cổ đại đức Trung Quốc, năm nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, cũng có nghĩa là thời Mạt Pháp đã trải qua một ngàn lẻ ba mươi bảy năm, thời kỳ Mạt Pháp đã dần dần suy rồi!

Tôi học Phật, Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, dặn dò tôi hãy học Thích Ca Mâu Ni Phật. Những cuốn sách đầu tiên Ngài dạy tôi đọc là Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí. Lão nhân gia nói: “Anh muốn học Phật thì trước hết phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật, anh sẽ chẳng bị lạc đường”. Sau khi đọc các sách ấy, tôi mới biết hành trạng suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật: Ngài xuất thân vương tộc, cha là quốc vương, mười chín tuổi bỏ ngôi vua, bỏ đời sống phú quý trong hoàng gia, đi ra ngoài học đạo, đi tham học. Học suốt mười hai năm, ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ bèn giáo học, giảng kinh giáo học, bảy mươi chín tuổi nhập diệt. Ngài giảng kinh giáo học bốn mươi chín năm, thọ bảy mươi chín tuổi. Ngài mất lúc bảy mươi chín tuổi. Vì vậy, trong kinh thường nói: “*Giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm*”. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời vì chúng ta thị hiện tấm gương này, suốt đời chẳng kiến lập đạo tràng, quanh năm ở dưới gốc cây, đêm nghỉ dưới cội cây. Cả đời là cuộc sống du hóa, chẳng ở chỗ nào nhất định. Hôm nay ở nơi đây, ngày mai sang phương khác, sống cuộc đời du hóa, chẳng định cư. Cho thấy Ngài thật sự triệt để buông xuống, thứ gì cũng chẳng cần, chỉ có một mục đích là mong mỗi chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng chúng

sanh đều lìa khổ, hy vọng chúng sanh đều được vui. Suốt đời đức Phật là một mục tiêu và một nguyện vọng như thế, trừ điều ấy ra, chẳng mong cầu gì cả!

Lão giáo sư Phương Đông Mỹ đã bảo tôi, tôi học Triết với thầy, thầy dạy: “*Thích Ca Mâu Ni Phật là triết gia vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Lúc đó, tôi mới sửa đổi những quan niệm sai lầm về tôn giáo trong quá khứ. Tiếp xúc Phật pháp, thầy lại bảo tôi: “*Hiện thời, triết học trong kinh Phật chẳng ở nơi chùa miếu*”. Tôi hỏi: “*Ở nơi đâu ạ?*” “*Trong kinh điển. Anh muốn học Phật, phải học từ kinh điển*”. Trong quá khứ, chùa miếu thật sự tượng trưng cho Phật pháp, những người xuất gia trong chùa miếu đều có đức hạnh, có học vấn, thật sự là những vị lỗi lạc; nhưng hiện thời, người xuất gia chẳng học, không còn học tập kinh điển nữa. Chúng ta học Phật thì phải học từ kinh điển. Lời chỉ dạy ấy hết sức trọng yếu. Nếu thầy không nói trước như vậy, tôi đến chùa miếu quan sát, vừa nhìn liền thấy chẳng đúng, sẽ hoài nghi thầy. Do vậy, chỉ dạy ấy hết sức chánh xác. Vì lẽ đó, nay chúng ta muốn gieo phước điền, phải thật sự biết phước điền ở chỗ nào. Chúng ta thấy trong thế gian có rất nhiều kẻ đói nghèo, bệnh tật, họ mê chứ chẳng giác, chúng ta phải giúp đỡ họ. Đó là gieo phước điền, cứu khổ, cứu nạn. Cúng dường vật chất là tích một chút phước đức, nhưng điều trọng yếu nhất chớ nên quên là phải giúp cho người khác giác ngộ. Chúng ta tặng kẻ ấy một ít vật chất, kẻ ấy rất vui vẻ, rất cảm ơn. Do rất cảm kích, kẻ ấy sẽ rất dụng tâm, ngồi xuống nghe quý vị nói mấy câu. Quý vị phải nói với kẻ ấy, tối thiểu phải cho kẻ ấy biết “*vì sao chúng ta khổ như thế, khổ là do tạo tác nghiệp bất thiện cảm vờ, chúng ta làm thế nào để thoát ly nghèo khổ*” thì chúng ta sẽ thật sự tu tập, tích lũy phước đức.

Thí dụ như chúng ta chẳng có tiền, là kẻ cùng khổ, khi ấy tôi cũng thị hiện như thế. Thuở trẻ, tôi rất nghèo túng, cuộc sống của chính mình vô cùng gian nan. Chương Gia đại sư thấy tình cảnh ấy, biết tôi trong đời quá khứ chẳng tu phước, đời này đáng phải hứng chịu khổ sở, bèn dạy tôi tu tài bố thí. Tôi thưa cùng thầy: “*Cuộc sống của con cũng rất khó khăn, con lấy đâu ra tiền để bố thí?*” Thầy hỏi tôi: “*Một cắc có hay không?*” “*Dạ, một cắc thì được! Vẫn còn được*” “*Một đồng có được hay không?*” “*Một đồng miễn cưỡng thì vẫn còn được!*” “*Anh phải có tâm bố thí. Hãy bắt đầu bố thí từ một cắc, một đồng, anh phải thật sự làm*”. Tôi rất nghe lời, vì tuổi thầy ngang với ông nội tôi, rất thương yêu bọn trẻ chúng tôi. Chúng tôi rất cảm ơn, nghe lời, bắt đầu bố thí bằng một hai cắc. Thí một hai cắc theo cách nào? Thuở ấy chúng tôi đến chùa, trước kia chẳng đặt chân đến chùa, [nay] đến chùa miếu để làm gì? Tìm kinh sách để đọc. Vì chẳng thể mua kinh sách ngoài chợ, chỉ có trong chùa miếu là có, nên đến chùa miếu để tìm kinh sách đọc. Trong chùa miếu có in kinh, họ cầm một danh sách đi quyên tiền, chẳng câu nệ bao nhiêu, một hai cắc cũng được. Chúng tôi có thể bỏ ra đôi chút, lại còn có phóng sanh, trong chùa miếu thường làm chuyện này. Có cứu tế, mọi người quyên ra một chút tiền, chúng tôi tùy hỷ một hai cắc, hoặc một đồng, chút ít như thế. Thường xuyên làm,

thường là hễ gặp dịp bèn thật sự phát tâm làm. Làm ba bốn năm bèn thật sự hữu hiệu, thâm nhập nhiều hơn, có nhiều bèn làm nhiều hơn!

Phật pháp nói chuyện này là “*càng thí, càng nhiều*”; càng nhiều càng phải thí, chớ nên tích trữ, tích góp của cải, đạo bị chôn vùi. Vì lẽ đó, “tài” được gọi là “*thông hóa*” (hàng hóa lưu thông), giống như nước chảy, bên kia chảy ra, bên này rót vào, bên kia chẳng thông thì bên này cũng chẳng thể rót vào. Do đó, cổ nhân gọi nó là “*thông hóa*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, có bao nhiêu bèn thí bấy nhiêu, càng thí càng nhiều. Đúng như Khổng phu tử đã nói: “*Thất thập tùy tâm sở dục, bất du cử*” (bảy mươi tuổi bèn thuận theo lòng muốn, chẳng vượt khỏi quy củ). Khổng phu tử đạt đến cảnh giới ấy. Tôi lúc bảy mươi tuổi cũng chẳng sai biệt cho mấy! Khi bảy mươi tuổi, gần như tâm tưởng sự thành, muốn làm chuyện gì cũng đều thành công, muốn bao nhiêu tiền thì chẳng biết do đâu mà có, làm xong chuyện thì món tiền ấy cũng [vừa khít] chẳng nhiều, chẳng ít, tâm tưởng sự thành! Quý vị nói xem có tự tại lắm hay không! Chân lý Phật giáo, không chỉ là đạo lý, mà còn là chân lý, chỉ cần quý vị thực hiện, nhất định có hiệu quả, đúng là “*có cầu ắt có ứng*”. Đúng như Chương Gia trước kia đã dạy chúng tôi: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng* (trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). “*Khi anh có cầu, nhưng chẳng có cảm ứng thì chẳng phải là không ứng, mà là do chính anh có nghiệp chướng. Nếu anh tiêu trừ nghiệp chướng, cảm ứng sẽ hiện tiền*”, thầy dạy như vậy. Tiêu trừ nghiệp chướng ra sao? Thầy dạy hãy sám hối, sám hối chẳng phải là đối trước Phật, Bồ Tát hối lỗi, chẳng phải vậy. Thầy nói đó là hình thức, phải thật sự hối lỗi. Hình thức không trọng yếu, thực chất là trọng yếu, thực chất là gì? Thực chất là không tái phạm làm lỗi, sau này chẳng làm nữa. Biết bản thân sai quấy, sau này chẳng còn phạm lỗi giống như vậy nữa. Đó là “*chân sám hối*”, sẽ hữu dụng, có thể giúp cho quý vị hễ cầu ắt ứng. Nếu sám hối trên hình thức, khóc rờn, ứa lệ sám hối, nhưng ngày mai vẫn làm như vậy; đó là giả, vô ích, chẳng thể có cảm ứng. Vì vậy, chúng ta hiểu: Phật pháp trọng thực chất, chẳng trọng hình thức! Thật sự sám hối là sau này không tái phạm. Phạm lỗi chỉ có một lần, chớ nên lặp lại thì mới có thể thành tựu đức hạnh của chính mình, mới có thể khôi phục sự thanh tịnh, bình đẳng, giác của chính mình. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là chân tâm của chúng ta, quả đức là trí huệ, vô lượng thọ, trang nghiêm, [những điều ấy] đều ở trong tựa đề kinh này.

Tiếp theo, “*Chân Giải viết: Phước điền giả, cúng dường Như Lai, sở thí tuy thiểu, hoạch phước hoằng đa*” (Sách Chân Giải giảng: “*Phước điền là cúng dường Như Lai, tuy bố thí ít mà đạt được phước rộng nhiều*”). Tự tánh thanh tịnh, bình đẳng, giác của Như Lai, cũng chính là như chúng ta thường nói “*cúng dường Tam Bảo*”. Ở đây chẳng dùng chữ Tam Bảo, mà nói là Như Lai, Như Lai là Tánh Đức. Tuy bố thí ít, được phước rất lớn, quý vị đạt được đại phước báo. Chúng tôi thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện nhỏ, có một cô bé sanh ra ở nông thôn, gia đình hết sức khốn khó. Có một hôm, cô đến chùa, trên người chỉ có hai đồng, xưa kia là hai đồng tiền đúc bằng đồng. Tâm cô chân thành, cung kính, đem hai đồng ấy cúng dường Tam Bảo. Hòa

thượng trụ trì ngôi chùa ấy thấy cô rất kiên thành, bèn hồi hướng cầu phước cho cô. Cô bé ấy rời đi, về sau được tuyển vào hậu cung, làm phi tử của hoàng đế, tức là hoàng phi. Trải qua rất nhiều năm, nhớ tới năm xưa đến chùa ấy cúng dường hai đồng tiền, lần này báo ơn Phật, cô ta có phước báo to như thế, làm hoàng phi, bèn mang một ngàn lượng hoàng kim đến chùa cúng dường Tam Bảo. Cúng dường xong xuôi, lão hòa thượng vẫn còn sống. Lão hòa thượng sai một đồ đệ hồi hướng cho cô. Hoàng phi rất bực bội: “Mười mấy năm trước, ta cúng dường hai đồng ở nơi đây, lão hòa thượng đích thân hồi hướng cho ta. Nay ta mang nhiều vàng bạc, của cải đến cúng dường như vậy, có sao ông ta chỉ sai một đồ đệ [hồi hướng qua loa] cho xong chuyện?” Vì thế, bà ta chất vấn lão hòa thượng. Lão hòa thượng bảo bà ta: “Trong quá khứ, khi còn bé, bà cúng hai đồng ấy với tâm lòng chân thành nên mới có địa vị như ngày nay, mới làm hoàng phi. Hiện thời, tuy mang nhiều thứ đến cúng dường như thế, nhưng phước báo chẳng bằng lần trước, phước báo của bà rất nhỏ!” Quý vị thấy tâm ngạo mạn, chẳng có chút khiêm hư, khiêm đức nào! Bà ta vẫn còn khá lắm, vẫn còn có thể tiếp nhận, nên mới thật sự sám hối tạ tội. Do vậy, bố thí được phước báo nhiều hay ít, chẳng do vật phẩm cúng thí nhiều hay ít, mà do tâm chân thành, cung kính của quý vị. Thuở ấy, chân thành, cung kính, trong tâm chẳng mong cầu gì, nên được phước báo to dường ấy. Vì thế, đối với chuyện cúng dường Tam Bảo, chúng ta cần phải biết [như vậy].

Hiện thời, chúng ta cúng dường Như Lai như thế nào? Hiện tại cúng dường, nếu bảo là dựng chùa thì quý vị dựng một ngàn ngôi chùa, chẳng bằng bồi dưỡng một pháp sư giảng kinh! Người có thể hoằng đạo, chẳng phải là đạo có thể hoằng người. Thấy những vị pháp sư tuổi trẻ mới xuất gia, thật sự có đạo tâm, quý vị phải phát tâm chăm sóc người ấy; trong tương lai người ấy thành tựu, quý vị có phước báo to lớn, chẳng thể nghĩ bàn! Tôi suốt đời cảm kích Hàn Quán Trưởng, bà ta hộ trì tôi ba mươi năm. Không được bà ta chăm sóc ba mươi năm, tôi chẳng có thành tựu như hiện thời. Không được bà ta chăm sóc ba mươi năm, chắc là tôi đã hoàn tục. Vì thuở ấy, tôi bị ép đi theo hai con đường: Chẳng hoàn tục thì phải theo đuổi kinh sám. Trong chùa miếu không cần pháp sư giảng kinh, chúng tôi tìm một chỗ để ở cũng tìm không ra, họ không cho quý vị quải đơn! Nếu chúng tôi vứt bỏ chuyện giảng kinh để làm kinh sám Phật sự, mỗi đạo tràng đều hoan nghênh. Ngày nay là thời đại như vậy. Do vậy, chúng ta biết: Nếu thật sự có một nơi nho nhỏ, chẳng cần quá lớn, một cái lều tranh nhỏ là được rồi, càng đơn giản càng hay, có thể dưỡng đạo tâm. Cuộc sống vật chất quá tốt đẹp, đạo tâm chẳng còn nữa. Đức Phật dạy chúng ta, “*lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”, không thể trì giới, chẳng thể chịu khổ, làm sao kẻ ấy có thành tựu cho được!

Thật sự chịu khổ, có thể trì giới, có thể y giáo phụng hành, nói thật ra, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng kinh giáo học. Ngài tham học mười hai năm, quảng học đa văn, nhằm nêu gương cho những kẻ mà hiện thời chúng ta gọi là “thành phần trí thức”. Thật sự thâm nhập kinh tạng, chỉ cần một bộ kinh. Một kinh thông, hết thầy kinh thông. Nếu quý vị dùi mài chẳng bỏ một bộ kinh, đổ công sức trên dưới mười năm, sẽ thành

tự. Quý vị nói một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, nếu quý vị đọc và giảng mười năm. Sau mười năm, quý vị chính là Vô Lượng Thọ Phật sống trong thế gian này, công đức to lớn! So với kiến tạo một trăm ngôi chùa hay kiến tạo một ngàn ngôi chùa, công đức vẫn to lớn hơn, vì Phật giáo đã được kế thừa. Có chùa mà chẳng có đạo, chẳng thể hưng thịnh giáo pháp. Vì vậy, hiện thời có đạo tràng, tôi luôn kính khuyên mọi người: Đối với những người trẻ tuổi, thấy họ thật sự có thiện căn, biết nghe lời, phải khuyên kẻ ấy dạy học. Cơ sở học tập rất đơn giản, trước hết hãy dành ra một năm để hoàn thành ba cội rễ của Nho, Thích, Đạo, vun quén cội rễ vững vàng, tức là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp nhất định phải làm được, đây là lấy giới làm thầy. Quý vị chẳng làm được những thứ ấy sẽ vô dụng, giả trá! Dầu có học vấn, mà chẳng có đức hạnh, chẳng thể làm thầy người khác được!

Vun quén ba cội rễ ấy, [nghiên cứu, tu tập] một bộ kinh. Hiện nay rất thuận tiện, nếu quý vị muốn nghe kinh, chúng ta thu âm thành đĩa CD/DVD, quý vị nghe đi nghe lại bộ đĩa ấy, đừng nên thay đổi, suốt mười năm nghe một bộ kinh. Hiện thời, mỗi buổi giảng của chúng tôi là hai giờ đồng hồ, quý vị mỗi ngày nghe một buổi giảng, nghe năm lần là mười tiếng. Quý vị lấy bộ đĩa CD này, mỗi đĩa là hai tiếng đồng hồ, nghe xong một lần, lại nghe lần thứ hai, lại nghe lần thứ ba, nghe năm lần, mỗi ngày mười tiếng, thời gian còn lại là niệm Phật. Một ngày mười tiếng, quý vị nghe suốt mười năm bèn thông suốt. Chúng tôi thường nói là nghe ba bốn năm, quý vị sẽ đắc Niệm Phật tam-muội; sáu, bảy năm quý vị có thể khai ngộ. Tới lúc đó, quý vị đã thông suốt một bộ kinh này, hết thầy các kinh, các kinh chưa học qua, quý vị vừa mở ra xem đều hiểu. Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông, tốn thời gian mười năm bèn thành tựu. Mười năm ấy rất khổ sở, nhưng quý vị phải thật sự chịu khổ. Chẳng thể chịu khổ mười năm thì thôi rồi! Tâm vô nhị dụng, nhất tâm nhất ý chuyên dồn công sức nơi một bộ kinh, ai nấy đều có thành tựu. Ai là nhân tài? Ai cũng đều là nhân tài, chỉ cần chịu vun bồi vững bền ba căn cội, chịu bỏ công sức mười năm thâm nhập một môn nơi kinh Vô Lượng Thọ.

Lần này tôi cũng do thấy tai nạn rất nhiều, Phật pháp suy vi, tôn giáo sa sút, bèn tạm ngừng giảng kinh Hoa Nghiêm một năm để giảng bộ kinh này cặn kẽ một lượt, hòng dành cho những người thật sự muốn học [có tài liệu để] tham khảo. Thật sự muốn học, chẳng cần phải theo tôi, thân cận tôi vô dụng! Quý vị lấy bộ đĩa này, sẽ hữu dụng. Tôi dạy quý vị phương pháp này, quý vị thật sự chịu làm theo, sau mười năm sẽ vượt trội người khác. Cổ nhân Trung Quốc đã nói: *“Thập tải hàn song, nhất cử thành danh”* (mười năm quanh quẽ, thi đậu bèn thành danh), chẳng có ai không thành tựu. Mười năm có thể thành tựu mấy vị pháp sư giảng kinh chân thật, đúng lý, đúng pháp, công đức ấy chẳng biết to lớn cỡ nào! Công đức ấy chẳng khác gì cúng dường A Di Đà Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật, chớ nên không biết điều này. Nhân tài là bậc nhất. Nếu chẳng có nhân tài thì thứ gì cũng đều là giả, phải biết điều này! Thật sự cúng dường nhân tài, tốn kém vô cùng ít ỏi, vì sao? Người ấy chịu khổ, chẳng cần rất nhiều cúng dường vật chất, chỉ

cần một hoàn cảnh an định là có thể thành tựu. Chính mình gắng học, tôi tin tưởng người ấy học ba năm đã có thể giảng. Khi có thể giảng là đối nội, chẳng cần đối ngoại, nấu mình ẩn tích. Chớ nên cầu nổi tiếng, hễ có tiếng tăm sẽ có phiền phức, thôi rồi! Chắc chắn quý vị đã sa sầy, đọa lạc rồi. Sau mười năm hãy đối ngoại, trong vòng mười năm chẳng được phép đối ngoại. [Giảng cho] mấy đồng tham đạo hữu trong nhà, một hai người, ba người cũng được. Đó gọi là thật sự bồi dưỡng nhân tài.

Chúng tôi nói đến cúng dường Như Lai, bố thí tuy ít, được phước rộng nhiều. Ké đó là tỷ dụ, “*do như lương điền, sở chủng tuy thiếu, thuật thật thậm đa*” (Giống như ruộng tốt, tuy trồng ít mà thu hoạch được thật nhiều hạt). Đúng là có ý nghĩa ấy! Quý vị có thể đạt được phước báo rất lớn, người như thế phát cái tâm ấy, chính là người tiếp nối huệ mạng Phật, thật sự giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài. Trong Bồ Tát Bản Hạnh Kinh có hai câu: “*Sở dĩ Phật vì phước điền, trừ vô thượng công đức cố*” (sở dĩ Phật là phước điền, vì Ngài chứa công đức vô thượng). Vì thế, ta biết: Kẻ không tin Phật thì làm sao tu phước được? Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã dạy một câu: “*Học Phật là hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Quý vị chẳng học Phật, làm sao có thể hưởng thụ cao nhất? Những câu này chúng ta phải thường ghi nhớ.

“*Dĩ thượng chư thích*”, tức là các lời giải thích trên đây, “*giai dữ kim kinh tương khế*” (đều khế hợp bộ kinh này), tương ứng với những điều được nói trong bộ kinh này. “*Hựu Câu Xá Luận hữu tứ phước điền*”, [nghĩa là: Lại nữa], Câu Xá Luận nói có bốn loại phước điền:

- Thứ nhất là “*thú điền, súc sanh*”. Chẳng tổn hại súc sanh, yêu thương súc sanh. Đó là gieo phước, [tức là gieo phước đối với] ác đạo.

- Loại thứ hai là “*khổ điền, bản cùng khốn khổ chi nhân*” (khổ điền, tức người nghèo túng, khốn khổ), phải phát tâm chiếu cố họ.

- Thứ ba là “*ân điền*”, ân điền là cha mẹ. Phải hiếu dưỡng cha mẹ.

- Thứ tư là “*đức điền*”, “*đức điền*” là thầy. “*Tam thừa chi hiền thánh*” (hiền thánh trong tam thừa), Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát. Những vị này đều đang giáo hóa chúng sanh trong thế gian, đều mang thân phận thầy. Đó là nói phước điền theo nghĩa rộng.

Trong Đệ Tử Quy có nói: “*Phàm thị nhân, giai tu ái*” (hễ là người đều phải thương yêu). Yêu thương con người là phước, hại người là tội, quyết định chớ nên hại người. Không chỉ chớ nên hại người, mà cũng đừng nên hại vật. Quý vị thấy quý vị ngược đãi súc sanh là tội, hiện thời do tạo tội quá ư nặng nề, nên thế giới mới có lắm tai nạn dường ấy. Quý vị thấy súc sanh bị đối đãi ra sao? Súc sanh có thể nào chẳng báo thù ư? Trước kia, nhà nông nuôi gia súc, chẳng hạn như nuôi một con gà, chăm sóc, yêu

thương nó, đến khi nào mới giết? Ít nhất là từ nửa năm cho đến mười tháng, nó thật sự trưởng thành. Hiện nay, một con gà, chúng ta đến trại nuôi gà mà xem, con gà được sanh ngay trong lồng, suốt đời nó chẳng hề được chạy tung tăng trên mặt đất, cả đời giống như bị giam trong lao ngục, nó mang tâm tình gì? Một mảy tự do cũng chẳng có! Hằng ngày cho nó ăn, dùng đèn chiếu sáng, nó không thể ngủ, hông vỗ béo nó. Vỗ béo bao lâu thì có thể đem bán? Hai tuần! Hai tuần đã vỗ béo xong. Nó ăn gì? Ăn các thực phẩm hóa học để thúc nó béo nhanh, thịt như vậy có thể ăn vào hay không? Sau khi quý vị ăn vào, sẽ bị bệnh. Đó là đối xử với động vật quá thiếu nhân đạo! Nuôi một con lợn, hai tháng đã bán được. Trước kia, nông dân nuôi lợn phải mất một năm, nuôi lợn đến tháng Chạp mới bán, vào dịp Tết mới giết. Nay quý vị thấy đó, lợn là hai tháng, gà, vịt là hai tuần, ngược đãi động vật, lẽ nào quý vị chẳng có lỗi đối với chúng? Vì thế, tâm tình chúng nó chẳng tốt, tham, sân, si rất nặng, nên chúng có chất độc, trong thịt của chúng có chất độc. Sau khi quý vị ăn vào, sẽ mắc phải các chứng bệnh kỳ quái, tức là chúng báo thù quý vị, chớ nên không biết điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây.